

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/HS-ST**
Ngày 15/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thể và ông Phạm Văn Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2025, tại điểm cầu Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 151/2024/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh ngày 04/12/1988 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nam (đã chết) và bà Vũ Thị Trọng, sinh năm 1966; vợ: Hoàng Thị Nhung, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24/10/2024, Phạm Văn B một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng WAZELET biển số 22K3-2022 đi đến khu vực xã Vụ Quang, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. B gặp và

mua được 01 gói ma túy loại Methamphetamine gói B túi nylon màu trắng, có viên miệng màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ với số tiền 100.000 đồng. Trên đường về đến khu vực thuộc thôn Kho 9, xã Hồng Sơn, huyện Sơn Dương, B vào khu vực đồi cây lấy một phần ma túy ra sử dụng B hình thức đốt hút vào cơ thể. Số ma túy còn lại B cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người mục đích mang về để dùng dần; khi B dắt xe ra ngoài đầu đường đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phối hợp với Công an xã Hồng Sơn phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ cùng ngày, thu giữ 01 gói ma túy được gói trong túi nylon màu trắng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Phạm Văn B, kết quả dương (+) tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 1451/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột màu trắng có trong 01 gói thu giữ của Phạm Văn B gửi giám định ngày 24/10/2024 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,234g (không phải hai ba bốn gam).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương thu giữ 01 gói ma túy được niêm phong trong 01 phong bì đã giám định ngày 24/10/2024; 01 mô tô biển số 22K3-2202, màu sơn xanh, nhãn hiệu WAZELET; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong lắp sim của Phạm Văn B.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSSD ngày 28/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Phạm Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Phạm Văn B các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; trả cho bị cáo chiếc mô tô biển kiểm soát 22K3-2202, màu sơn xanh, nhãn

hiệu WAZELET; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong lắp sim của Phạm Văn B.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 24/10/2024, tại thôn Kho 9, xã Hồng Sơn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Văn B đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,234g (không phải hai ba bốn gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Phạm Văn B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; số ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là Vũ Kim Ngọc được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng và là Liệt sỹ nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn B đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện Sơn Dương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/10/2024 của Phạm Văn B, tại Quyết định số 161/QĐ-XPHC ngày 08/11/2024 của Công an huyện Sơn Dương đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn B, hình thức xử phạt Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông theo Phạm Văn B khai nhận là người bán ma túy cho B tại khu vực xã Vụ Quang, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về vật chứng: Khối lượng ma túy còn lại (sau khi giám định) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Về chiếc xe mô tô biển số 22K3-2202, màu sơn xanh, nhãn hiệu WAZELET là phương tiện bị cáo sử dụng hàng ngày nên trả lại cho bị cáo.

Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong lắp sim của Phạm Văn B do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn B có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; HĐXX chấp nhận miễn án phí hình sự cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn B **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/10/2024).

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa ma túy (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Phạm Văn B; mặt trước phong bì ghi “*Tang vật vụ Phạm Văn B giám định ngày 24/10/2024*”.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B chiếc mô tô biển số 22K3-2202, màu sơn xanh, nhãn hiệu WAZELET.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong lắp sim của Phạm Văn B.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 10/01/2025.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn B.

Bị cáo Phạm Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Hồng Sơn, huyện Sơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Huệ

